BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2285/QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-BTP ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan Trung ương của các đoàn thể(để phối hợp);
- UBND và Hội đồng PHPBGDPL tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để biết và thực hiện);
- Thành viên Hội đồng PH PBGDPL TW và Ban Thư ký HĐ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2178/QĐ-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai có hiệu quả các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư (Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013; Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998); các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2016 trong cả nước.

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; phát hiện và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng, nội dung, tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2016 và nhiệm vụ chính trị của từng Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

2.2. Tăng cường vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, tổ chức pháp chế, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

2.3. Triển khai nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

1.1. Xây dựng, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án truyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn bạo, vô nhân đạo cho cán bộ và nhân dân

- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao.

- Thời gian trình: Tháng 2/2016.

- Sản phẩm đạt được: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành.

1.2. Xây dựng, ban hành Quyết định về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013)

- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

- Thời gian trình: Tháng 6/2016.

- Sản phẩm đạt được: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành

1.3. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2016-2020

- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời gian trình: Tháng 10/2016.

- Sản phẩm đạt được: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình PBGDPL giai đoạn 2016 – 2020.

1.4. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác PBGDPL

- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thời gian trình: Tháng 12/2016.

- Sản phẩm đạt được: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới công tác PBGDPL.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh mới được ban hành; chính sách, quy định mới trong dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến ban hành trong năm 2016; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp phù hợp với đối tượng, địa bàn

2.1.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh mới được ban hành, tập trung vào Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước; Luật hôn nhân và gia đình, Luật hộ tịch, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật căn cước công dân; Luật trưng cầu ý dân; Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi); Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật tố tụng hành chính (sửa đổi)..., các văn bản pháp luật về đầu tư, kinh doanh, thương mại, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng, an ninh, biển, hải đảo, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; chính sách an sinh xã hội và các văn bản khác liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương...

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật chung về xây dựng pháp luật) và các Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì soạn thảo dự án luật, pháp lệnh; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, theo Kế hoạch triển khai thi hành các luật, pháp lệnh và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Sản phẩm đạt được: Các Hội nghị phổ biến, quán triệt, tập huấn được tổ chức; tài liệu tập huấn nghiệp vụ được phát hành; các phương tiện truyền thông đưa tin, bài, phóng sự về các nội dung có liên quan.

2.1.2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tập trung cao điểm vào quá trình triển khai bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 2016; gắn

với truyền thông, phổ biến rộng rãi nội dung Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành chủ trì soạn thảo dự án luật; Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm theo Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và theo hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm đạt được: Hội nghị quán triệt, tập huấn được tổ chức; tài liệu tuyên truyền, phổ biến được phát hành; phương tiện truyền thông đưa tin, bài; băng zôn, biểu ngữ, khẩu hiệu, pano, áp phích được treo, dán...

2.1.3. Tổ chức giới thiệu, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến trình ban hành trong năm 2016 và năm 2017 (dự thảo Luật tiếp cận thông tin, dự thảo Luật về hội, dự thảo Luật biểu tình, dự thảo Luật chứng thực, dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi, dự thảo Luật bán đấu giá tài sản, Luật ban hành quyết định hành chính và các luật, pháp lệnh khác theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và các năm tiếp theo).

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì soạn thảo dự án luật, pháp lệnh; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm theo tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh, trọng điểm là các đợt lấy ý kiến nhân dân đối với các dự thảo văn bản.

- Sản phẩm đạt được: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm góp ý cho dự thảo văn bản được tổ chức; dự thảo văn bản được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử, báo chí hoặc được phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.1.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ, quan điểm về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung chính sách thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kết quả cải cách thủ tục hành chính thời gian qua; tuyên truyền, phổ biến, công khai các Bộ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền đã được rà soát, chuẩn hóa theo quy định để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách thủ tục hành chính; sử dụng, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính); Các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các hình thức phổ biến về thủ tục hành chính được triển khai thực hiện; được niêm yết công khai.

b) Thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020; chú trọng quán triệt, phổ biến những nội dung mới được thể chế hóa trong các văn bản luật mới được ban hành.

- Cơ quan, tổ chức thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp cấp tỉnh; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt được tổ chức, tài liệu tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, những quy định mới thể chế hóa chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp trong các văn bản luật mới được ban hành được biên soạn và phát hành rộng rãi; các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về các tin bài có liên quan đến cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, quy định mới thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các hình thức tuyên truyền, phổ biến được triển khai thực hiện; nội dung chính sách, quy định mới được niêm yết công khai; các tài liệu tuyên truyền, phổ biến được biên soạn; các Hôi nghị phổ biến được tổ chức.

2.1.5. Tuyên truyền, phổ biến định hướng đối với các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các phương tiện thông tin đại chúng; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn.

- Sản phẩm đạt được: Ban hành văn bản hướng dẫn, nội dung pháp luật được truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.1.6. Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Hội nghị phổ biến, quán triệt được tổ chức, tài liệu được phát hành, nội dung văn bản được đăng tải.

2.2. Triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

2.2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp năm 2016; Kế hoạch công tác PBGDPL của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan thường trực Hội đồng; Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng.

c) Thời gian thực hiện:

- Ban hành Kế hoạch: Tháng 01 năm 2016.

- Tổ chức thực hiện: Tiến độ theo Kế hoạch.

d) Sản phẩm đạt được: Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp năm 2016, Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2016 của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương được ban hành.

2.2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Ngày Pháp luật năm 2016

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016

- Cơ quan chủ trì:

+ Bộ Tư pháp hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016 trong cả nước.

+ Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn và tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016 trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian ban hành: Quý II năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản hướng dẫn tổ chức Ngày pháp luật năm 2016 được ban hành.

b) Triển khai tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016 (cao điểm từ 20/10 đến 20/11/2016).

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016 được ban hành; các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật được tổ chức (lễ mítting; tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt; pano, áp phích, băng zôn được treo mắc...).

2.2.3. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp tham mưu với Chính phủ tổ chức sơ kết toàn quốc. Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì tổ chức sơ kết trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức sơ kết:

+ Tùy điều kiện cụ thể, các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp sơ kết thông qua hình thức hội nghị hoặc báo cáo.

+ Ở Trung ương: Hội nghị trực tuyến.

- Thời gian thực hiện:

+ Sơ kết của Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp: Quý II/2016.

+ Sơ kết ở Trung ương: Quý II/2016.

- Sản phẩm đạt được: Công văn hướng dẫn sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL; Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL.

2.2.4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, các chương trình phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể cho một số đối tượng (nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cựu chiến binh, cán bộ, công chức, viên chức...).

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, đoàn thể quản lý đối tượng đặc thù và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng được triển khai (hội thảo, hội nghị, phát hành tài liệu, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng); Công văn chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

2.2.5. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gắn với triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả Đề án 1928 về PBGDPL trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) và các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ giảng dạy môn học pháp luật đại cương, giáo dục công dân, đạo đức và các môn học khác có liên quan đến pháp luật; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và triển khai có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các nhà trường.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan tư pháp các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành; nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu được biên soạn, cập nhật và chỉnh lý mới.

d) Xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ việc dạy và học pháp luật trong nhà trường gắn với Đề án đổi mới nội dung, sách giáo khoa trong các trường phổ thông; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn pháp luật, giáo viên dạy các môn học liên quan đến pháp luật trong nhà trường (giáo dục công dân, đạo đức..).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sản phẩm đạt được: Nội dung, chương trình, tài liệu được ban hành; các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên được tổ chức.

2.2.6. Triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL theo Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Đề án "Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016".

a) Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Sản phẩm đạt được: Huy động được sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân vào công tác PBGDPL; tăng cường các nguồn kinh phí xã hội hóa hỗ trợ triển khai công tác PBGDPL.

2.2.7. Rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các cấp theo Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2016.

- Sản phẩm đạt được: Quyết định kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các cấp được ban hành; các Hội nghị tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ được tổ chức.

2.2.8. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau 05 năm thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, xây dựng mô hình Tủ sách pháp luật điện tử.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Công nghệ thông tin), Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức có liên quan; các nhà xuất bản.

c) Thời gian thực hiện: Quý III/2016.

d) Sản phẩm đạt được: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật; đưa vào hoạt động thí điểm mô hình Tủ sách pháp luật điện tử; cung cấp các danh sách tài liệu pháp luật mới.

2.3. Triển khai thực hiện các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác PBGDPL (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003, Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; tổng kết việc thực hiện các Đề án về PBGDPL

2.3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp; Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện được ban hành.

2.3.2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2016 của các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg; Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân" từ năm 2012 - 2016, Đề án "Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về những nội dung cơ bản của Công ước và pháp luật về các quyền dân sự, chính trị", Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn" (sau khi được ký ban hành).

- Cơ quan, tổ chức chủ trì: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch thực hiện đề án năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Các hoạt động của Đề án được triển khai (hội nghị phổ biến được tổ chức, tài liệu phổ biến được ban hành; nội dung các văn bản pháp luật được đưa tin, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng...).

2.3.3. Tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW và các Đề án của Chương trình; Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân" từ năm 2012-2016.

a) Xây dựng Công văn hướng dẫn tổng kết việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg và Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân" từ năm 2012 – 2016

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2016

- Sản phẩm đạt được: Văn bản hướng dẫn tổng kết được ban hành

b) Các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chủ trì thực hiện các Đề án về PBGDPL tổng kết các đề án do Bộ, ngành, địa phương mình chủ trì thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2016.

- Sản phẩm đạt được: Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án.

c) Tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg và nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt một số đề án về PBGDPL trong Chương trình PBGDPL giai đoạn 2016-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Hội nghị tổng kết được tổ chức.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo được ban hành; báo cáo kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn.

3.2. Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; tháo gỡ vướng mắc, bất cập từ thực tiễn triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2016.

- Sản phẩm đạt được: Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ được ban hành.

3.3. Tổ chức triển khai Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014): Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho báo cáo viên nguồn, hòa giải viên nòng cốt nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải; cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên nhằm chuẩn hóa tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2016.

- Sản phẩm đạt được: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ được tổ chức, các tài liệu nghiệp vụ được phát hành.

3.4. Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016

3.4.1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai Cuộc thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III năm 2016 (Ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; Thể lệ Cuộc thi; Bộ câu hỏi thi và đáp án; thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho Cuộc thi...)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Ban Tổ chức Hội thi của Trung ương, Vụ PBGDPL), Ủy ban nhân dân các cấp (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp).

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; Thể lệ Cuộc thi; Bộ câu hỏi thi và đáp án; quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi được ban hành; Công văn hướng dẫn triển khai Cuộc thi.

3.4.2. Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi vòng sơ khảo theo 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam để lựa chọn các đội thi tham dự Hội thi toàn quốc (có Kế hoạch tổ chức Hội thi riêng)

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Hội thi, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý II-III/2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch tổ chức Cuộc thi, phát động Cuộc thi và tổ chức triển khai các Hội thi tại các cấp (từ xã đến tỉnh, khu vực).

3.3.2. Tổ chức vòng chung khảo Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (có Kế hoạch tổ chức Hội thi riêng)

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Hội thi, Bộ Tư pháp.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan, tổ chức liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đội dự thi.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016.

- Sản phẩm đạt được: Hội thi được tổ chức ở Trung ương.

3.4. Tổ chức triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chương trình phối hợp số 01 ngày 11/11/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; Kế hoạch của Bộ Tư pháp năm 2016 triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1249a/CTPH-BDT-BTP ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Dân tộc, Thanh tra, Hội Luật gia các cấp, Đoàn luật sư, các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các hình thức phổ biến lồng ghép trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở được triển khai.

4. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

4.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành văn bản quy định chi tiết về tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; hướng dẫn xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung tiêu chí tiếp cận pháp luật vào Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

4.2. Tổ chức tổng kết 02 năm triển khai làm thử việc đánh giá địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 2143/QĐ-BTP ngày 18/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm đạt được: Báo cáo tổng kết; Hội nghị tổng kết được tổ chức; bản đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

5. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư (hương ước, quy ước)

5.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành

5.2. Xây dựng Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2016.

- Sản phẩm đạt được: Tài liệu hướng dẫn được ban hành

5.3. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản đề xuất, kiến nghị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.

2. Tổ chức pháp chế, cơ quan làm nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, ngành, đoàn thể, Sở Tư pháp là đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 02/6), hàng năm (trước ngày 02/12) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Vụ PBGDPL chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị tham mưu soạn thảo và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này.

4. Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo Luật ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các Quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án đó.

5. Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện Kế hoạch, bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở để tạo điều kiện cho các công tác này đạt hiệu quả.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu